UBND PHƯỜNG QUANG VINH

Biểu mẫu 108/CKTC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024
(Dự toán đã được HĐND phê duyệt)

Đơn vị: Đồng

TT	Nội dung	Dự toán	Nội dung chi	Dự toán
1	**Tổng số thu**	**6.829.165.641**	**Tổng chi ngân sách xã**	**6.829.165.641**
2	**I. Các khoản thu hưởng 100%**	**214.000.000**	**I - Chi đầu tư phát triển**	
3	Phí, lệ phí	35.000.000	1 - Chi đầu tư XDCB	
4	Phí môn bài	159.000.000	2 - Chi đầu tư phát triển khác	
5	Thu khác	20.000.000	**II - Chi thường xuyên**	**6.368.173.000**
6	**II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %**	**1.723.268.000**	1 - Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự	876.967.000
7	Thuế thu nhập cá nhân từ đất	711.936.000	- Chi dân quân tự vệ	440.751.000
8	Thuế SD đất PNN	156.500.000	- Chi an ninh trật tự	436.216.000
9	Lệ phí trước bạ nhà đất	166.800.000	2 - Sự nghiệp văn hóa	72.000.000
10	Thuế GTGT	688.032.000	- Văn hóa khu dân cư	80.000.000
11	**III. Thu bổ sung**	**4.176.180.530**	- Chi cho công tác văn hóa thông tin	35.000.000
12	Bổ sung cân đối	4.176.180.530	3 - Sự nghiệp thể dục thể thao	25.000.000
13	Bổ sung có mục tiêu		4 - Sự nghiệp xã hội	248.976.000
14	**IV. Thu nguồn CCTL**	**715.717.111**	5 - Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.003.966.000
			5.1 - Quản lý nhà nước	3.557.302.800
			- Hội đồng nhân dân	446.161.000
			- Ủy ban nhân dân	3.111.141.800
			5.2 - Đảng ủy	636.864.400
			5.3 - Mặt trận tổ quốc	306.225.000
			5.4 - Đoàn thanh niên CSHCM	141.533.200
			5.5 - Hội LHPN Việt Nam	141.533.200
			5.6 - Hội cựu chiến binh VN	89.488.000
			5.7 - Hội nông dân VN	131.019.400
			6 - Hội người cao tuổi	31.752.000

UBND PHƯỜNG QUANG VINH

Biểu mẫu 108/CKTC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán đã được HĐND phê duyệt)

Đơn vị: Đồng

TT	Nội dung	Dự toán	Nội dung chi	Dự toán
1	**Tổng số thu**	**6.829.165.641**	**Tổng chi ngân sách xã**	**6.829.165.641**
2	**I. Các khoản thu hưởng 100%**	**214.000.000**	**I - Chi đầu tư phát triển**	
3	Phí, lệ phí	35.000.000	1 - Chi đầu tư XDCB	
4	Phí môn bài	159.000.000	2 - Chi đầu tư phát triển khác	
5	Thu khác	20.000.000	**II - Chi thường xuyên**	**6.368.173.000**
6	**II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %**	**1.723.268.000**	1 - Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự	876.967.000
7	Thuế thu nhập cá nhân từ đất	711.936.000	- Chi dân quân tự vệ	440.751.000
8	Thuế SD đất PNN	156.500.000	- Chi an ninh trật tự	436.216.000
9	Lệ phí trước bạ nhà đất	166.800.000	2 - Sự nghiệp văn hóa	72.000.000
10	Thuế GTGT	688.032.000	- Văn hóa khu dân cư	80.000.000
11	**III. Thu bổ sung**	**4.176.180.530**	- Chi cho công tác văn hóa thông tin	35.000.000
12	Bổ sung cân đối	4.176.180.530	3 - Sự nghiệp thể dục thể thao	25.000.000
13	Bổ sung có mục tiêu		4 - Sự nghiệp xã hội	248.976.000
14	**IV. Thu nguồn CCTL**	**715.717.111**	5 - Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.003.966.000
			5.1 - Quản lý nhà nước	3.557.302.800
			- Hội đồng nhân dân	446.161.000
			- Ủy ban nhân dân	3.111.141.800
			5.2 - Đảng ủy	636.864.400
			5.3 - Mặt trận tổ quốc	306.225.000
			5.4 - Đoàn thanh niên CSHCM	141.533.200
			5.5 - Hội LHPN Việt Nam	141.533.200
			5.6 - Hội cựu chiến binh VN	89.488.000
			5.7 - Hội nông dân VN	131.019.400
			6 - Hội người cao tuổi	31.752.000